

Số: /QĐ-LN-PTR

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận giống cây trồng lâm nghiệp**

**CỤC TRƯỞNG CỤC LÂM NGHIỆP**

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-TCLN-PTR ngày 24/3/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định công nhận giống cây trồng lâm nghiệp;

Xét Văn bản đề nghị số 557/KHLN-KH ngày 23/9/2024 của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam về việc công nhận giống cây trồng lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phát triển rừng và Chánh Văn phòng Cục Lâm nghiệp.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp cho 04 giống Keo lai, gồm: BV376, BV586, BV523 và BV584 do Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam nghiên cứu, khảo nghiệm dòng vô tính bổ sung vùng trồng.

(Chi tiết tại Danh mục giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận và thông tin cơ bản của khảo nghiệm tại phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Trách nhiệm thực hiện sau công nhận giống:

1. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm lưu giữ mẫu giống gốc; phổ biến, hướng dẫn kỹ thuật gây trồng đối với các giống được công nhận nêu trên.

2. Phòng Phát triển rừng công bố Quyết định công nhận giống; chỉ đạo quản lý chặt chẽ việc sản xuất và cung ứng giống đã được công nhận.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phát triển rừng - Cục Lâm nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Trung tâm KN Quốc gia;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, PTR.

**CỤC TRƯỞNG**

**Trần Quang Bảo**

**DANH MỤC GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP ĐƯỢC CÔNG NHẬN  
VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA KHẢO NGHIỆM**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-LN-PTR ngày tháng năm 2024  
của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp)

**A. DANH MỤC GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP ĐƯỢC  
CÔNG NHẬN**

**1. Keo lai BV376**

- Mã số giống mới được công nhận: **KL.QN.19.01**
- Vùng trồng đã được công nhận: Quy Nhơn, Bình Định và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự (tại Quyết định số 761/QĐ-BNN-TCLN ngày 6/3/2019).
- Vùng trồng công nhận bổ sung: Yên Thế, Bắc Giang và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.
- Năng suất, chất lượng: năng suất trung bình đạt 22,4 m<sup>3</sup>/ha/năm; chưa bị sâu bệnh.
- Tác giả khảo nghiệm dòng vô tính bổ sung vùng trồng: Ngô Văn Chính, Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Dương Hồng Quân, Lã Trường Giang, Đỗ Thanh Tùng, Trần Quý Vương và tập thể cán bộ viên chức Viện Nghiên cứu giống và CNSH Lâm nghiệp.

**2. Keo lai BV586**

- Mã số giống mới được công nhận: **KL.QN.19.02**
- Vùng trồng đã được công nhận: Quy Nhơn, Bình Định và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự (tại Quyết định số 761/QĐ-BNN-TCLN ngày 6/3/2019).
- Vùng công nhận bổ sung: Yên Thế, Bắc Giang; Bồ Trạch, Quảng Bình và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.
- Năng suất, chất lượng: năng suất trung bình đạt 22,5 m<sup>3</sup>/ha/năm tại Yên Thế, Bắc Giang và 24,2 m<sup>3</sup>/ha/năm tại Bồ Trạch, Quảng Bình; chưa bị sâu bệnh.
- Tác giả khảo nghiệm dòng vô tính bổ sung vùng trồng: Ngô Văn Chính, Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Dương Hồng Quân, Lã Trường Giang, Đỗ Thanh Tùng, Trần Quý Vương và tập thể cán bộ viên chức Viện Nghiên cứu giống và CNSH Lâm nghiệp.

### 3. Keo lai BV523

- Mã số giống mới được công nhận: **KL.CL.19.04**
- Vùng trồng đã được công nhận: Cam Lộ, Quảng Trị và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự (tại Quyết định số 761/QĐ-BNN-TCLN ngày 6/3/2019).
- Vùng công nhận bổ sung: Định Quán, Đồng Nai và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.
- Năng suất, chất lượng: năng suất trung bình đạt 22,2 m<sup>3</sup>/ha/năm; chưa bị sâu bệnh.
- Tác giả khảo nghiệm dòng vô tính bổ sung vùng trồng: Ngô Văn Chính, Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Dương Hồng Quân, Lê Trường Giang, Đỗ Thanh Tùng, Trần Quý Vương và tập thể cán bộ viên chức Viện Nghiên cứu giống và CNSH Lâm nghiệp.

### 4. Keo lai BV584

- Mã số giống mới được công nhận: **KL.CL.19.05**
- Vùng trồng đã được công nhận: Cam Lộ, Quảng Trị và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự (tại Quyết định số 761/QĐ-BNN-TCLN ngày 6/3/2019).
- Vùng trồng công nhận bổ sung: Yên Thế, Bắc Giang và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.
- Năng suất, chất lượng: năng suất trung bình đạt 22,6 m<sup>3</sup>/ha/năm; chưa bị sâu bệnh.
- Tác giả khảo nghiệm dòng vô tính bổ sung vùng trồng: Ngô Văn Chính, Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Dương Hồng Quân, Lê Trường Giang, Đỗ Thanh Tùng, Trần Quý Vương và tập thể cán bộ viên chức Viện Nghiên cứu giống và CNSH Lâm nghiệp.

## B. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA KHẢO NGHIỆM

### 1. Tại Yên Thế, Bắc Giang

Khảo nghiệm dòng vô tính bổ sung vùng trồng các giống Keo lai được xây dựng vào tháng 05/2021 tại xã Đông Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; diện tích khảo nghiệm 02 ha; thiết kế theo khối ngẫu nhiên đầy đủ với 4 lần lặp, 8 dòng vô tính, số cây của mỗi dòng trên mỗi lần lặp là 49 cây/ô (trồng thành 7 hàng, 7 cây/hàng).

a) *Điều kiện tự nhiên nơi khảo nghiệm:*

- Độ cao so với mặt biển: 43 m.
- Độ dốc: >15°.

- Nhiệt độ trung bình hàng năm: 23,4<sup>0</sup>C
- Lượng mưa hàng năm: 1.552 mm; mùa mưa: tập trung từ tháng 4 đến tháng 9.
- Loại đất: Đất feralit nâu vàng
- Độ sâu tầng đất: >1m
- b) Biện pháp kỹ thuật lâm sinh cơ bản áp dụng cho khảo nghiệm:*
- Xử lý thực bì: phát dọn thực bì toàn diện.
- Làm đất: cuốc hố kích thước 40 x 40 x 40 cm.
- Bón phân: bón lót phân hữu cơ vi sinh 500g/hố + phân NPK (16:16:8) 200 g/hố; bón thúc năm thứ nhất 150g Đạm/cây (50g bón sau trồng 1 tháng và 100g sau trồng 3 tháng); bón thúc năm thứ hai và năm thứ ba bằng phân NPK (16:16:8) 200g/cây.
- Chăm sóc: chăm sóc 2 lần/năm, gồm phát dọn thực bì, xới gốc, bón thúc và bảo vệ rừng.

## **2. Tại Bồ Trạch, Quảng Bình**

Khảo nghiệm dòng vô tính bổ sung vùng trồng các giống Keo lai được xây dựng vào tháng 11/2020 tại xã Liên Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; diện tích khảo nghiệm 01 ha; thiết kế theo khối ngẫu nhiên đầy đủ với 4 lần lặp, 4 dòng vô tính, số cây của mỗi dòng trên mỗi lần lặp là 49 cây/ô (trồng thành 7 hàng, 7 cây/hàng).

### *a) Điều kiện tự nhiên nơi khảo nghiệm:*

- Độ cao so với mặt biển: 31 m.
- Độ dốc: 5<sup>0</sup> đến 10<sup>0</sup>.
- Nhiệt độ trung bình hàng năm: 24,5<sup>0</sup>C.
- Lượng mưa hàng năm: 2.240 mm; mùa mưa: tập trung từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau.
- Loại đất: đất đỏ vàng trên đá phiến thạch sét
- Độ sâu tầng đất: >1m

### *b) Biện pháp kỹ thuật lâm sinh cơ bản áp dụng cho khảo nghiệm:*

- Xử lý thực bì: phát dọn thực bì toàn diện.
- Làm đất: cuốc hố kích thước 40 x 40 x 40 cm.
- Bón phân: bón lót phân hữu cơ vi sinh 500g/hố + phân NPK (16:16:8) 200g/hố; bón thúc năm thứ nhất 150g Đạm/cây (50g bón sau trồng 1 tháng và 100g sau trồng 3 tháng); bón thúc năm thứ hai và năm thứ ba bằng phân NPK (16:16:8) 200g/cây.

- Chăm sóc: chăm sóc 2 lần/năm, gồm phát dọn thực bì, xới gốc, bón thúc và bảo vệ rừng.

### **3. Tại Định Quán, Đồng Nai**

Khảo nghiệm dòng vô tính bổ sung vùng trồng các giống Keo lai được xây dựng vào tháng 9/2020 tại xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; diện tích khảo nghiệm 02 ha; thiết kế theo khối ngẫu nhiên đầy đủ với 4 lần lặp, 8 dòng vô tính, số cây của mỗi dòng trên mỗi lần lặp là 49 cây/ô (trồng thành 7 hàng, 7 cây/hàng).

*a) Điều kiện tự nhiên nơi khảo nghiệm:*

- Độ cao so với mặt biển: 88 m.
- Độ dốc:  $5^{\circ}$  đến  $10^{\circ}$ .
- Nhiệt độ trung bình hàng năm:  $26,9^{\circ}\text{C}$
- Lượng mưa hàng năm: 2.692 mm; mùa mưa: tập trung từ tháng 5 đến tháng 11.
- Loại đất: đất đỏ vàng trên đá phiến thạch sét.
- Độ sâu tầng đất: >1m.

*b) Biện pháp kỹ thuật lâm sinh cơ bản áp dụng cho khảo nghiệm:*

- Xử lý thực bì: phát dọn thực bì toàn diện.
- Làm đất: cuốc hố kích thước 40 x 40 x 40 cm.
- Bón phân: bón lót phân hữu cơ vi sinh 500g/hố + phân NPK (16:16:8) 200 g/hố; bón thúc năm thứ nhất 150g đạm/cây (50 g bón sau trồng 1 tháng và 100g sau trồng 3 tháng); bón thúc năm thứ hai và năm thứ ba bằng phân NPK (16:16:8) 200g/cây.
- Chăm sóc: chăm sóc 2 lần/năm, gồm phát dọn thực bì, xới gốc, bón thúc và bảo vệ rừng./.